

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 205/2017/DS-PT
Ngày 29-9-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến;

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Bà Đặng Thị Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Đặng Thị Châu-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2017/TLPT-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2017/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 182/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Long H, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Đường K, khu phố L, Phường G, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Võ Thanh T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Đường T, khu phố F, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Võ Thanh T – Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2017, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, ông Nguyễn Duy N trình bày:

Vào ngày 13/02/2017, ông có cho vợ chồng anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D vay số tiền 775.000.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu) đồng với lãi suất 03%/tháng trong thời hạn 05 ngày.

Nay, đã quá thời hạn mà anh H, chị D chưa trả số tiền trên cho ông N nên ông khởi kiện yêu cầu anh H, chị D có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ gốc 775.000.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 13/02/2017 đến nay.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2017 của anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Võ Thanh T trình bày:

Anh H, chị D xác nhận có vay số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng của ông Nguyễn Duy N để đáo hạn ngân hàng. Các bên không lập văn bản về việc vay mượn nhưng do anh chị không thanh toán lãi cho ông N nên vào ngày 13/02/2017, các bên chốt nợ và anh chị có viết giấy nhận nợ cho ông N với số tiền là 775.000.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu) đồng, trong đó gồm 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng tiền nợ gốc và 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng tiền lãi. Ông N cũng đồng ý cho vợ chồng anh chị trả dần hàng tháng. Nay, vợ chồng anh H, chị D đồng ý trả lại cho ông N số tiền nợ gốc là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng và số tiền lãi 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng cùng số tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 13/02/2017.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2017/DS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy N, buộc vợ chồng anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Duy N số tiền 806.968.750 (Tám trăm lẻ sáu triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó gồm 775.000.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu) đồng tiền nợ gốc và 31.968.750 (ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng tiền lãi.

2. Về án phí: Anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 36.209.062 (ba mươi sáu triệu hai trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Duy N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy N tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0003779 ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Võ Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy N đối với anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D, buộc anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Ngọc D trả lại cho ông N số tiền nợ gốc là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Võ Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cấp phúc thẩm; các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cấp phúc thẩm, ông T cho rằng vợ chồng anh H, chị D chỉ nợ ông N số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 13/02/2017 do ông Nguyễn Duy N cung cấp (bút lục 24) và Biên bản hòa giải ngày 09/5/2017 (bút lục 33-35) về việc các bên thống nhất giấy nhận nợ ngày 13/02/2017 là do anh H, chị D ký tên, có cơ sở xác định việc vay mượn và viết giấy nhận nợ ngày 13/02/2017 giữa vợ chồng anh H, chị D với ông N về số tiền 775.000.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu) đồng là có thật.

[2] Tuy nhiên, vợ chồng anh H, chị D cho rằng trên thực tế, anh chị chỉ vay ông N số tiền nợ gốc 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng. Số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng theo giấy nhận nợ là tiền lãi trên số tiền nợ gốc 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc số tiền 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng là tiền lãi. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn,

ông T xác nhận ngoài giấy nhận nợ ngày 13/02/2017 thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

[3] Đối với lãi suất vay, ông T kháng cáo yêu cầu tính lại lãi suất đối với số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng kể từ ngày vay đến nay. Tuy nhiên, do không có căn cứ chứng minh cho việc anh H, chị D vay số tiền gốc là 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng nên lãi suất vẫn được tính trên số tiền nợ gốc là 775.000.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu) đồng. Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi suất, áp dụng mức lãi suất quá hạn của ngân hàng là 9%/năm, từ ngày 13/02/2017 đến ngày 28/7/2017, số tiền lãi đối với số nợ gốc 775.000.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu) đồng là 31.968.750 (ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Võ Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Thanh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thanh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy N đối với anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”;

Buộc anh Huỳnh Long H và chị Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy N số tiền 806.968.750 (tám trăm lẻ sáu triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, trong đó gồm 775.000.000 (bảy trăm bảy mươi lăm triệu) đồng tiền nợ gốc và 31.968.750 (ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng tiền lãi;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông N cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh H, chị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 36.209.062 (ba mươi sáu triệu hai trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Duy N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Duy N số tiền 17.500.000 (mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003779 ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004425 ngày 08 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Ông T đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T
- THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hữu Chiến